CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2023

CTCP Tư vấn sông Đà

Ngày 15/01/2024	8,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.7%	**5.0%**	**12.0%**

DT thuần
Q4/23
14.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 5.44| 58.8%
YoY: ▼1.70| -10.4%

LN thuần
Q4/23
0.71
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.44| 161%
YoY: ▲ 0.01| 0.8%

LN sau thuế
Q4/23
0.58
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.35| 151%
YoY: ▲ 0.02| 3.2%

Tỷ lệ lãi EBIT
2023
5.1%
YoY: +/-▲ 0.0%

ROE
2023
3.4%
YoY: +/-▲ 0.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,800 - 9,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	22
Số lượng CPLH (CP)	2,609,648
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30
Sở hữu nước ngoài	3.3%
Beta	0.27
EPS	698
P/E	12.0

DT thuần
2023
52.5
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.40| 11.6%

LN thuần
2023
2.02
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.11| -5.2%

LN sau thuế
2023
1.80
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.09| 5.4%

Cơ cấu sở hữu

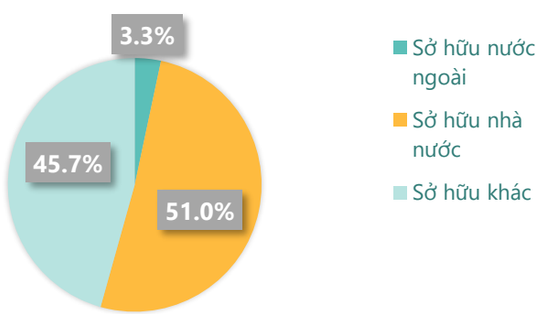

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

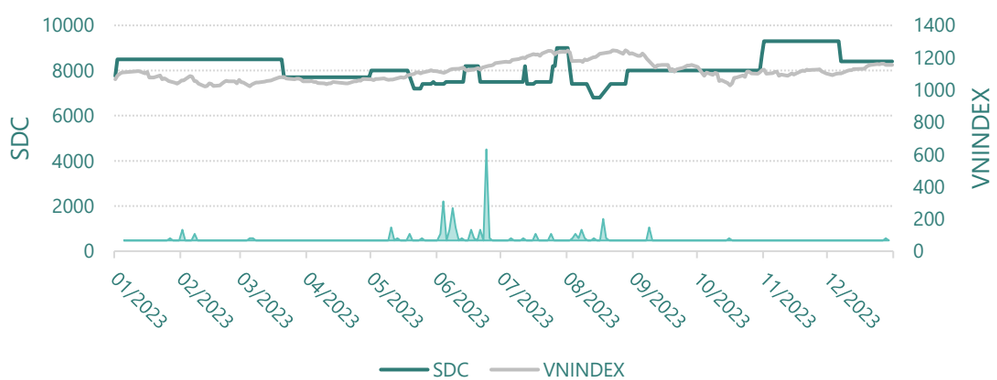

Cơ cấu cổ đông

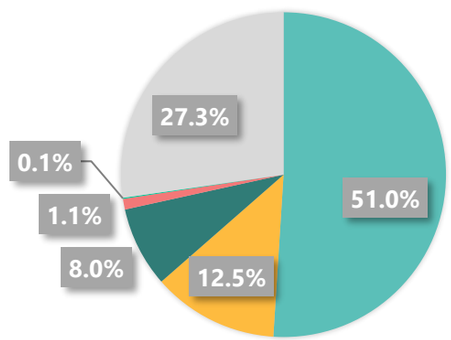

- Tổng Công ty Sông Đà - CTCP
- Phạm Anh Đức (Thành viên HĐQT)
- Phạm Minh Hoàng
- Nguyễn Thị Mỹ Hương
- Bùi Thị Kim Khánh (Trưởng ban kiểm soát)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

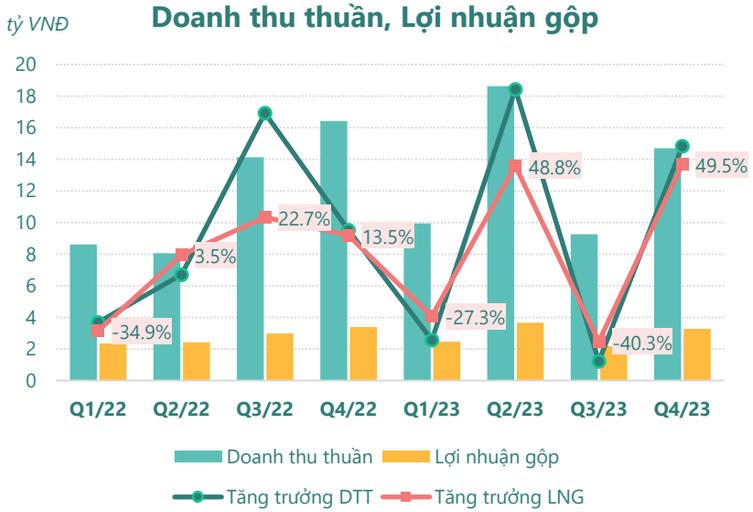

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

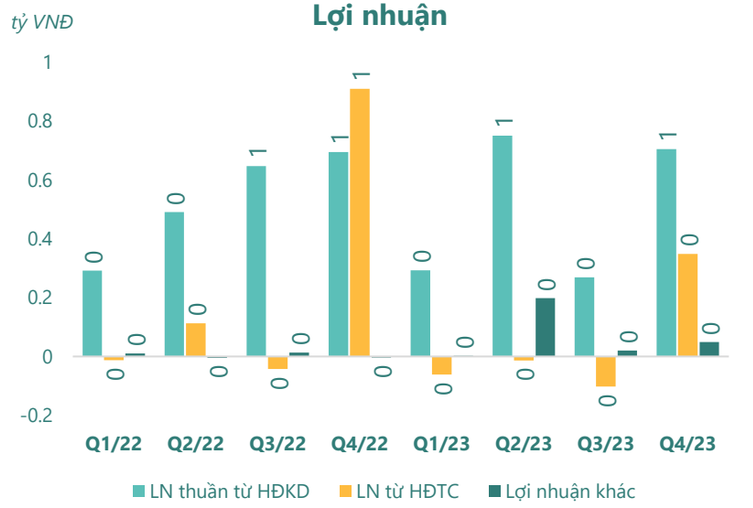

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

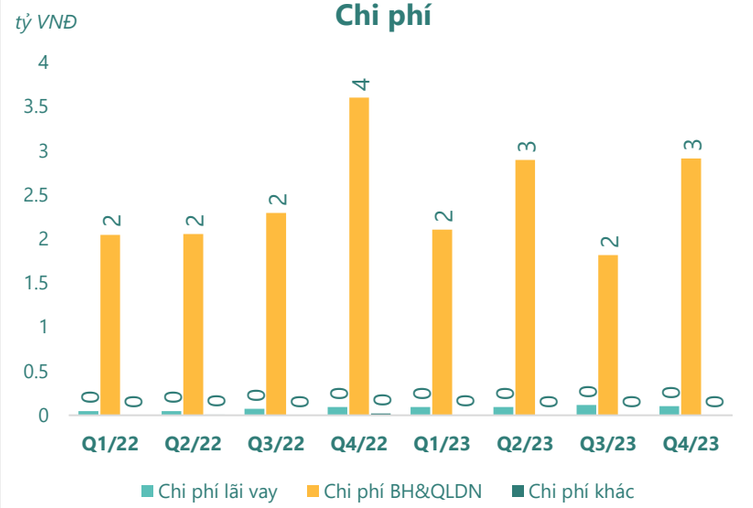

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

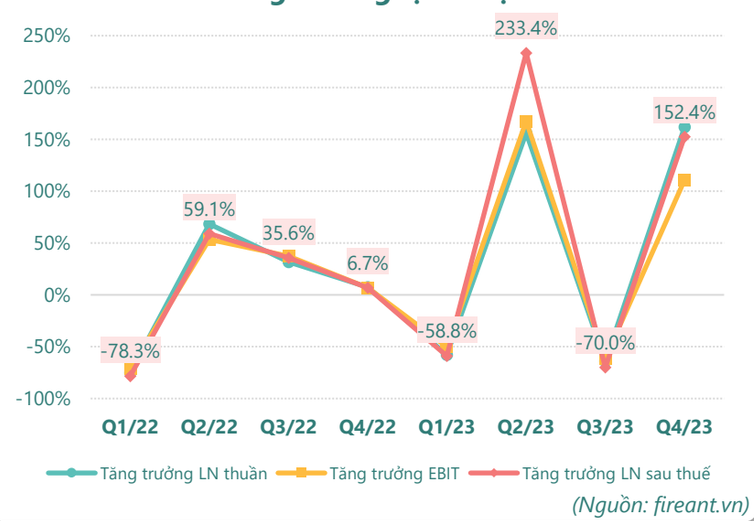

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

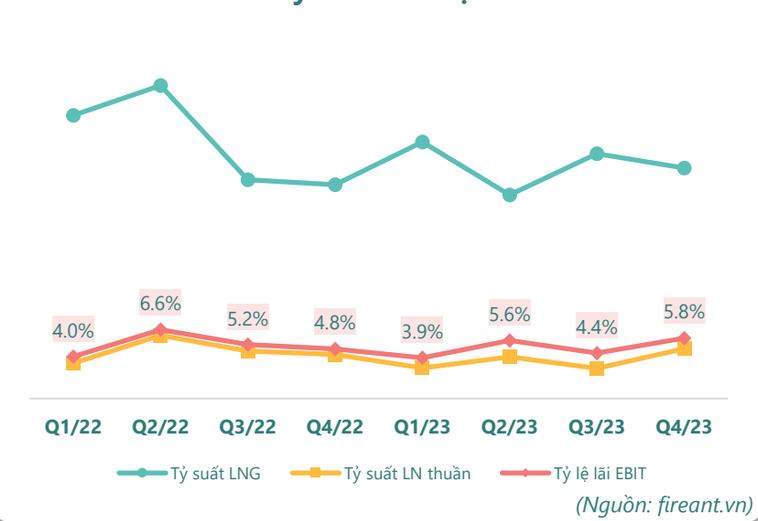

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

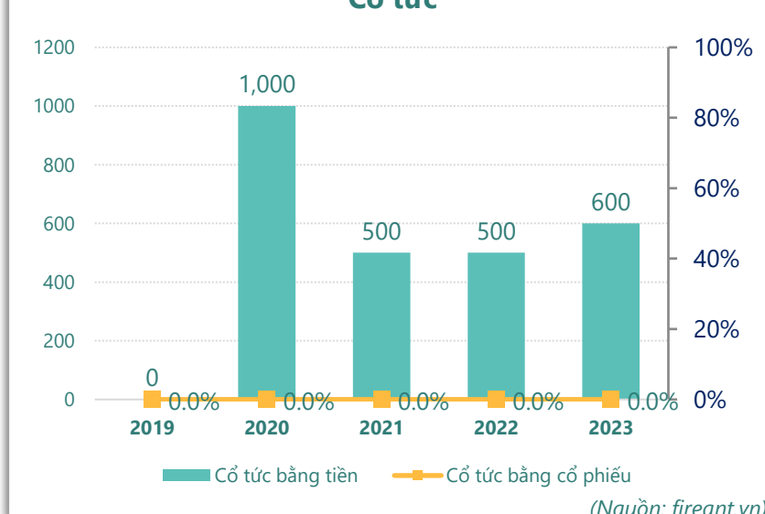

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

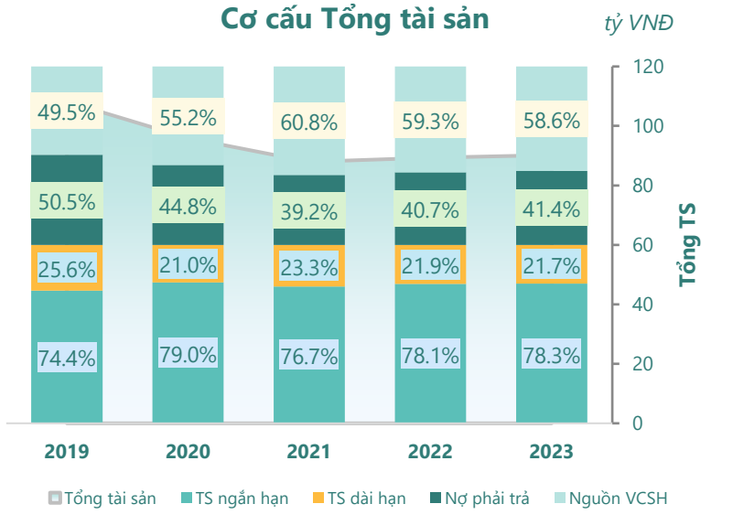

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

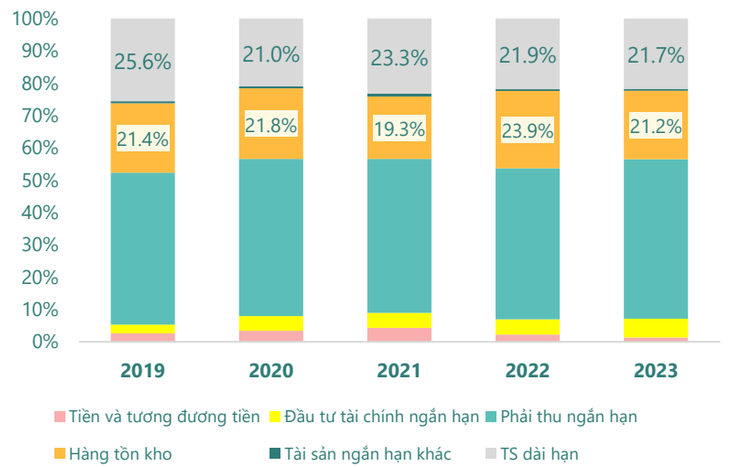

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

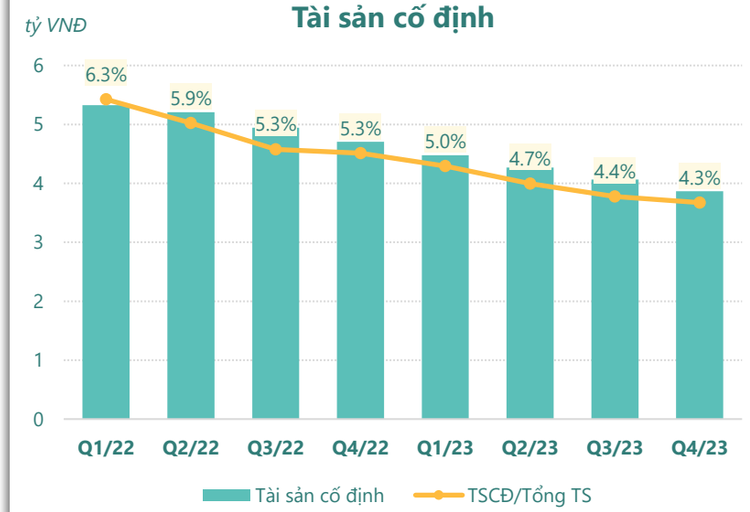

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

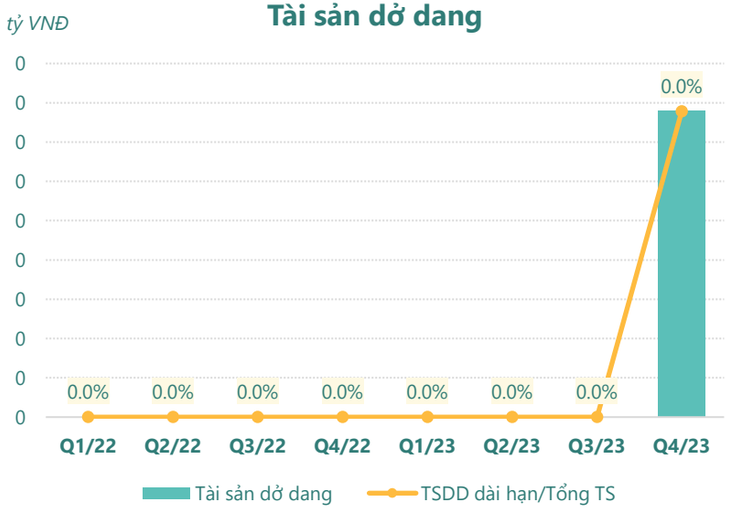

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

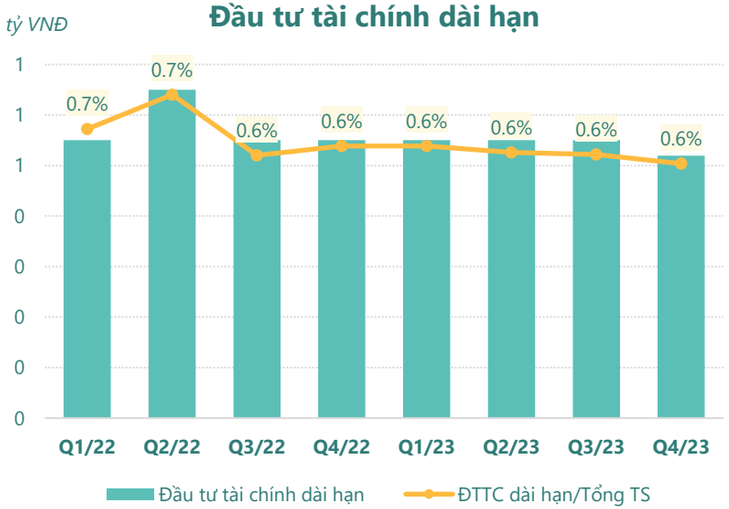

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

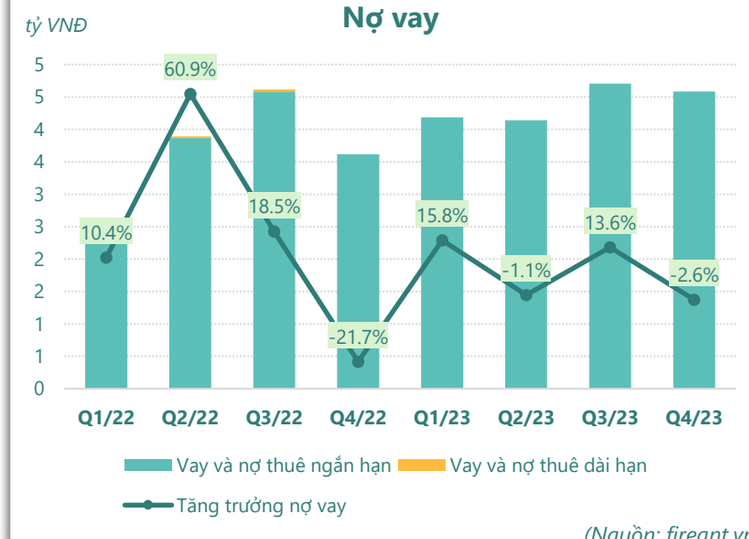

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

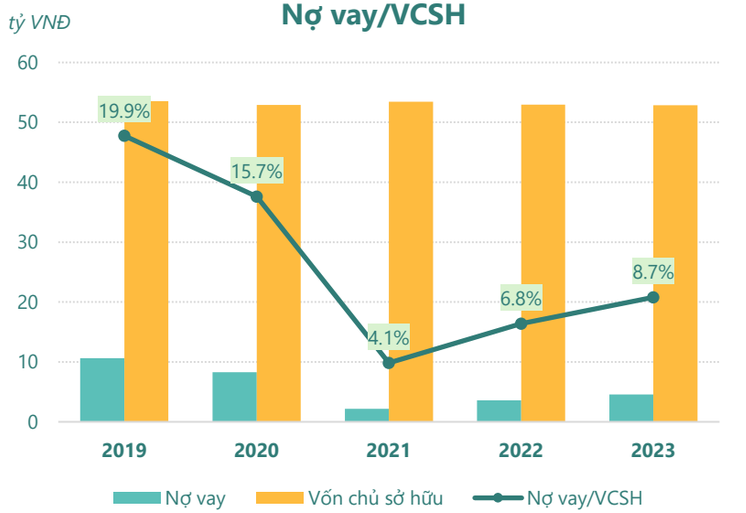

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

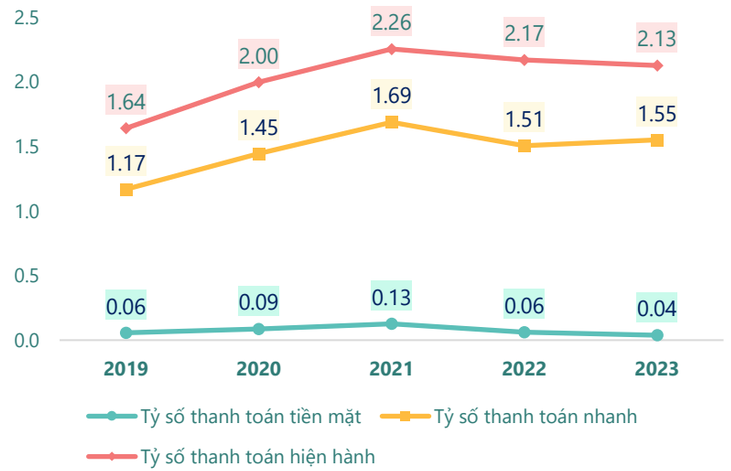

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

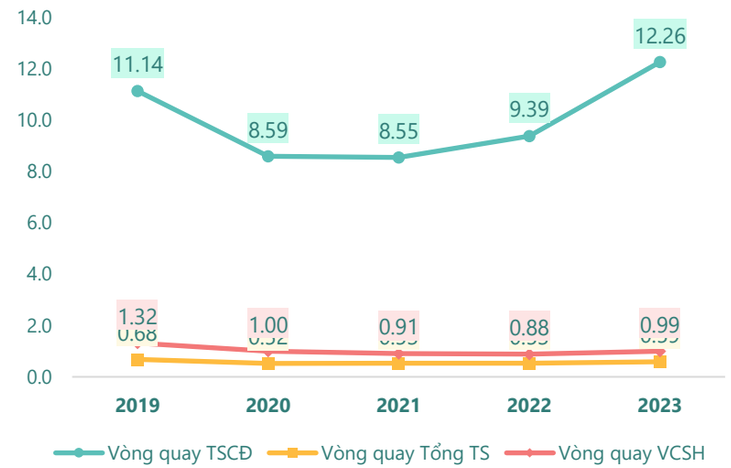

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

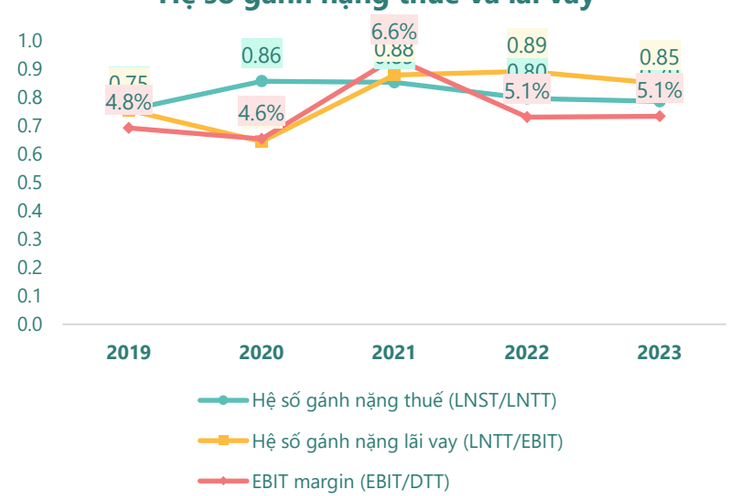

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

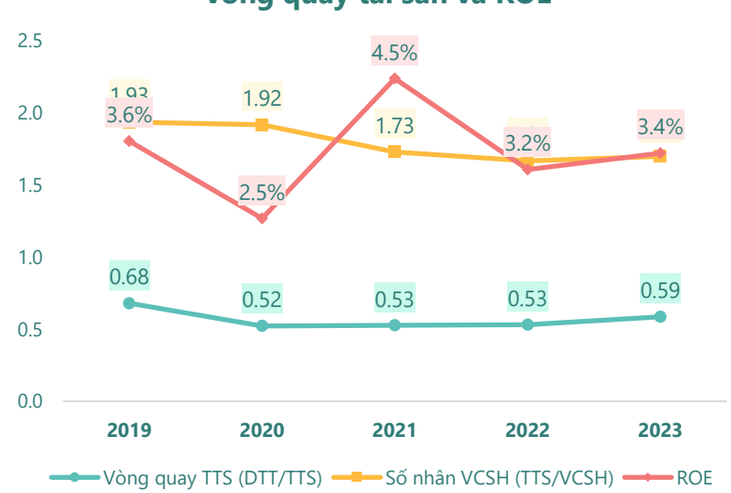

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

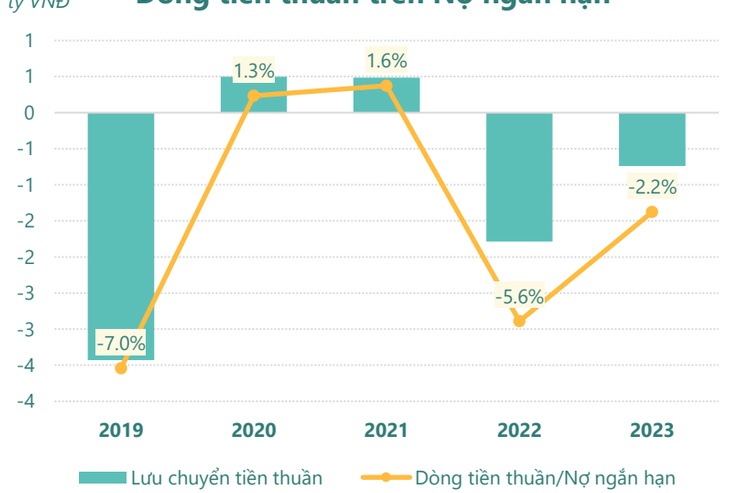

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q4/22	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**14.7**	**16.4**	**-10.4%**	**52.5**	**47.1**	**11.6%**
Giá vốn hàng bán	11.4	13.0	-12.1%	41.0	35.9	14.1%
Lợi nhuận gộp	3.27	3.39	-3.6%	11.6	11.2	3.8%
Doanh thu HĐTC	0.48	1.00	-51.8%	0.61	1.23	-50.5%
Chi phí TC	0.13	0.09	47.5%	0.44	0.26	68.0%
Chi phí lãi vay	0.10	0.09	13.4%	0.41	0.26	56.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.02	0.02	19.3%	0.10	0.09	14.2%
Chi phí QLDN	**2.89**	**3.58**	**-19.3%**	**9.63**	**9.90**	**-2.8%**
LN thuần từ HĐKD	0.71	0.70	0.8%	2.02	2.13	-5.2%
Lợi nhuận khác	**0.05**	**0.00**		**0.27**	**0.02**	**1665%**
LN trước thuế	0.75	0.69	9.4%	2.29	2.15	6.7%
Lợi nhuận sau thuế	**0.58**	**0.56**	**3.2%**	**1.80**	**1.71**	**5.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.57**	**0.55**	**4.1%**	**1.82**	**1.71**	**6.6%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/22	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.44	1.46	2.17	0.04	-1.33	-0.53
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.06	0.04	0.03	0.14	-0.02	-0.65
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0.75	-1.00	0.57	-1.61	0.56	-0.12
Tiền đầu kỳ	2.14	1.50	2.00	4.78	3.35	2.56
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.64**	**0.50**	**2.78**	**-1.43**	**-0.79**	**-1.30**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.50	2.00	4.78	3.35	2.56	1.26

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
TỔNG TÀI SẢN	**90.2**	**89.3**	**1.0%**
Tài sản ngắn hạn	70.6	69.8	1.2%
Tiền và tương đương tiền	1.26	2.00	-37.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.19	4.24	22.5%
Phải thu ngắn hạn	44.6	41.7	6.9%
Hàng tồn kho	19.1	21.3	-10.5%
Tài sản ngắn hạn khác	0.52	0.51	0.9%
Tài sản dài hạn	**19.6**	**19.5**	**0.4%**
Phải thu dài hạn	14.4	13.8	4.9%
Tài sản cố định	3.87	4.70	-17.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.01	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0.52	0.55	-5.6%
Tài sản dài hạn khác	**0.80**	**0.53**	**52.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	37.4	36.3	2.8%
Nợ ngắn hạn	**33.2**	**32.1**	**3.3%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.58	3.62	26.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	3.98	2.21	79.7%
Nợ dài hạn	4.20	4.22	-0.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**52.9**	**53.0**	**-0.2%**
Vốn chủ sở hữu	**52.9**	**53.0**	**-0.2%**
Vốn điều lệ	26.1	26.1	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)